TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số:39/QĐST – HNG	*Ngọc Hồi, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212,213 và Điêu 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cư Điều 55; 57;81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2019/ TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc " ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*** " gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Y T; Sinh năm 1992; Địa chỉ thôn Đ xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.
- Anh BLoong Đ; Sinh năm 1993; Địa chỉ thôn D xã Đ huyện N, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ trên cơ sở nội dung đơn yêu cầu đề ngày 14/8/2019 của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thụ lý việc dân sự, người yêu cầu, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 26/8/2019 Tòa án đã tiến hành kiểm tra, việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu vẫn giữ quan điểm là yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy yêu cầu Tòa án công nhận việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung (*Và yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải, vì họ đã sống ly thân hơn 02 năm,vì vậy tình cản vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ*)

[3] Về con chung: Chị Y T và anh BLoong Đ thỏa thuận. Chị Y T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là: BLoong Đ, sinh ngày 10/3/2012 cho đến khi

con trưởng thành và tự lập được. Việc cấp dưỡng nuôi con anh BLoong Đ và chị Y T thỏa thuận. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung BLoong Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng cho đến khi con trưởng thành và tự lập được. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa giải quyết

[4] Xét thấy: Chị Y T và anh BLoong Đ quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc và họ đã sống ly thân hơn 02 năm. Việc anh, chị xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Chị Y T và anh BLoong Đ về việc "***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con"***

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Y T và anh BLoong Đ

[2] Về con chung: Chị Y T và anh BLoong Đ thỏa thuận. Chị Y T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung BLoong Đ, sinh ngày 10/3/2012 cho đến khi con trưởng thành và tự lập được. Việc cấp dưỡng nôi con, anh BLoong Đ và chị Y T thỏa thuận. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung BLoong Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng cho đến khi con trưởng thành và tự lập được. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản cấm đoán

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 6 Điều 27; Điều 36; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/BUBTVQH14 ngày 30 thàng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn. giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Y T và anh BLoong Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Nay Chị Y T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000410, ngày 15/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- TAND tỉnh Kon Tum
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu HS

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành